

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THỊ XÃ BỈM SƠN

TỈNH THANH HÓA

Số:70/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bỉm sơn, ngày 09 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; Điều 397; Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84/ Luật Hôn nhân gia đình;

Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36; khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 94/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Anh Nguyễn Thanh S - sinh năm 1983

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

2/ Chị Đặng Thị N - sinh năm 1979

Trú tại: SN 17 khu A, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Thanh S và chị Đặng Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Đến nay anh S, chị N đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Thanh S và chị Đặng Thị N.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Nguyễn Thanh T(nữ) sinh ngày 02/01/2013. Hai bên thống nhất, khi ly hôn chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Trúc đến tuổi thành niên. Anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ(Hai triệu đồng) thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày ra ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Việc thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con của các bên là phù hợp nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con giữa anh Nguyễn Thanh S và chị Đặng Thị N.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Thanh S và chị Đặng Thị N mỗi người nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận anh S nộp thay phần lệ phí ly hôn cho chị N.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh S và chị Đặng Thị N.
- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Nguyễn Thanh T(nữ) sinh ngày 02/01/2013. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Trúc cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên. Anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ(Hai triệu đồng) cho đến khi cháu T đến tuổi thành niên. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự(09/9/2019).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Thanh S phải nộp 150.000đ . Hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Thanh S nộp thay lệ phí ly hôn cho chị Đặng Thị N nh- ng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) anh S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim sơn, theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0000950 ngày 12/8/2019. Nh- vậy, anh Nguyễn Thanh S và chị Đặng Thị N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

THẨM PHÁN

- Viện kiểm sát;

- Đ- ơng s- ;

- Giám đốc án;

- UBND phường Bắc Sơn(2012)

- Chi cục thi hành án;

LƯU THỊ LAN

- L- u Hồ sơ

